

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **453/2017/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 17 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 548/2017/TLST – HN&GD ngày 04 tháng 10 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1993, Đăng ký hộ khẩu thường trú: phường V, quận B, thành phố Hà Nội và nơi cư trú: xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Phương N**, sinh năm 1988, Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: phường V, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55 và Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Phương N có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 02 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận B, thành phố Hà Nội (số 27; quyển số: 01/2014).

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị N** và anh **Nguyễn Phương N**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:**

Giao cháu **Nguyễn Linh C**, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2015 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh N đóng góp tiền nuôi con chung là 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng. Thời gian đóng góp tiền nuôi con kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Phương N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung và nhà ở:**

Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung và nhà ở nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Vợ chồng không vay nợ nhau. Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ.

*** Về án phí sơ thẩm:** Chị N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp. Chị N được hoàn trả lại 150.000 đồng theo biên lai thu số **7692** ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường V, quận B, thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long